TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HSST
Ngày 11/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Đào Thị Bích Ngọc.*

Các Hội thẩm nhân dân: *1. Ông Ma Trọng Hưng.*

2. Ông Hứa Viết Hồ.

- **Thư ký phiên tòa:** *Bà Nguyễn Thị Huyền Trang*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Việt Hưng*, Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2019/TLST - HS ngày 25/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/QĐXXST-HS ngày 29/10/2019 đối với bị cáo:

Quan Văn T (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 26/4/1976, tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở hiện nay: thôn P, xã T1, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Quan Văn L (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1948; Anh, chị, em ruột: Có 04 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ: Phạm Thị H (sinh năm 1977); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2012;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chiêm Hóa (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 02/10/2019 tại tổ V, thị trấn V1, huyện Chiêm Hóa, tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa phối hợp với Công an thị trấn V1, huyện Chiêm Hóa, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quan Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. T tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ bên

ngoài gói bằng tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá một nghìn đồng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, T khai là Heroine nhằm mục đích để sử dụng.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi: 20 giờ 10 phút ngày 02/10/2019, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đối với Quan Văn T, kết quả: (+) Dương tính.

Tại kết luận giám định số: 689/GĐKTHS ngày 04/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà có trong 01 gói nhỏ thu giữ của Quan Văn T là Heroine Có khối lượng là 0,135g (Không phẩy một ba năm gam).

Quá trình điều tra T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 02/10/2019, T một mình từ nhà đi ra đường đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đi thị trấn V1, huyện Chiêm Hóa mục đích tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân, khi đến khu vực nghĩa trang (thuộc tổ V, thị trấn V1, huyện Chiêm Hóa), T xuống xe đi bộ khoảng 50m gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng một mình ở cạnh đường. T hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá một nghìn đồng với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Mua được Heroine, T đi vào chỗ vắng người lấy gói Heroine san ra một ít để sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại T gói lại như cũ cất giấu vào túi quần đang mặc đi bộ ra đường để đi về nhà. Khi T đi được khoảng 200m thì bị tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại phiên tòa bị cáo Quan Văn T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết mới.

Bản Cáo trạng số 90/CT-VKSCH ngày 25/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố Quan Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Quan Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quan Văn T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị cáo phạm tội không có tính chất vụ lợi nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Quan Văn T, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Quan Văn T giám định ngày 03/10/2019.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Quan Văn T quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quan Văn T, công an huyện Chiêm Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục tạm giam, tạm giữ, thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quan Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ ngày 02/10/2019, tại tổ V, thị trấn V1, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Quan Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,135g (không phảy một ba năm gam), nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Quan Văn T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa pH, trực tiếp xâm phạm vào chính sách quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở Th người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo Th khẩn, ăn năn hối cải; Bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng Huân cH kháng chiến và Huy cH chiến sĩ vẻ vang, mẹ đẻ của bị cáo được tặng Huy cH kháng chiến; bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo tàng trữ lượng ma túy gần mức thấp nhất của quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có hai tình tiết giảm nhẹ nên đủ căn cứ xử phạt bị cáo hình phạt tù như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Quan Văn T phạm tội không có tính chất vụ lợi, bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Quan Văn T, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Quan Văn T giám định ngày 03/10/2019.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 136, điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14.

[6] Vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Quan Văn T quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét và xử lý. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quan Văn T, công an huyện Chiêm Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Quan Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Quan Văn T 01*(*Một*)* năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/10/2019).

2. Về xử lý đồ vật, vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Quan Văn T, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Quan Văn T giám định ngày 03/10/2019.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14: Bị cáo Quan Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/11/2019).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện CH;*
- *Cơ quan ĐT CA huyện CH;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện CH;*
- *Chi cục THADS huyện CH;*
- *Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;*
- *Nhà tạm giữ CA tỉnh TQ;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc